

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục giải quyết công việc mới ban hành, thủ tục giải quyết công việc được thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngân hàng Chính sách xã hội

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH);

Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc: Ban Tín dụng người nghèo, Ban Pháp chế NHCSXH,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố mới, thay thế các thủ tục giải quyết công việc cho cá nhân, tổ chức thuộc thẩm quyền giải quyết của NHCSXH như sau:

a) Công bố 02 thủ tục giải quyết công việc cho tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của NHCSXH mới ban hành (*danh mục các thủ tục được kèm theo quyết định này tại Mục I Phần A và nội dung chi tiết của từng thủ tục được kèm theo quyết định này tại Phần B*).

b) Công bố thay thế 04 thủ tục giải quyết công việc cho cá nhân, tổ chức thuộc thẩm quyền giải quyết của NHCSXH đã công bố tại Quyết định số 3233/QĐ-NHCS ngày 28/12/2011; Quyết định số 879/QĐ-NHCS ngày 19/4/2011; Quyết định số 1444/QĐ-NHCS ngày 09/5/2013 của Tổng Giám đốc NHCSXH (*danh mục thủ tục được thay thế kèm theo quyết định này tại Mục II Phần A và nội dung chi tiết của từng thủ tục được thay thế kèm theo quyết định này tại Phần B*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Ban Pháp chế và các Ban chuyên môn nghiệp vụ tại Hội sở chính; Giám đốc: Trung tâm Đào tạo, Trung tâm Công nghệ thông tin, Sở giao dịch và chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Cục Kiểm soát TTHC (b/cáo);
- Tổng Giám đốc (b/cáo);
- Trưởng Ban kiểm soát NHCSXH;
- Các Phó Tổng GD, Kế toán trưởng;
- Website NHCSXH;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, PC, TDNN.

**KT. TÔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TÔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đức Hải

**THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC MỚI BAN HÀNH MỚI, THAY THẾ
THUỘC THẨM QUYỀN CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~710~~ **710** /QĐ-NHCS ngày ~~30~~ **30** tháng ~~3~~ **3** năm 2015
của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội)

Phần A
DANH MỤC THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC

I. Danh mục thủ tục giải quyết công việc mới ban hành

SỐ TT	TÊN THỦ TỤC	LĨNH VỰC	CƠ QUAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
1	Thủ tục cấp bản sao Sổ vay vốn	Hoạt động tín dụng	NHCSXH (cấp tỉnh, cấp huyện) nơi thực hiện thủ tục	
2	Thủ tục thay đổi người đại diện Hộ gia đình đứng tên vay vốn	Hoạt động tín dụng	Như trên	

II. Danh mục thủ tục giải quyết công việc được thay thế

SỐ TT	TÊN THỦ TỤC	LĨNH VỰC	CƠ QUAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
1	Thủ tục tiền gửi của tổ viên Tổ tiết kiệm và vay vốn: tổ viên gửi, chuyển khoản tiền gửi thông qua Tổ TK&VV	Hoạt động tín dụng	NHCSXH (cấp tỉnh, cấp huyện) nơi thực hiện thủ tục	Thay thế TTGQCV số TT 1 – Danh mục thủ tục kèm theo Quyết định số 3233/QĐ-NHCS ngày 28/12/2011 của Tổng Giám đốc NHCSXH.
2	Thủ tục tiền gửi của tổ viên Tổ tiết kiệm và vay vốn: tổ viên gửi, rút, chuyển khoản tiền gửi trực tiếp	Như trên	Như trên	Thay thế TTGQCV số TT 2 - Danh mục thủ tục kèm theo Quyết định số 3233/QĐ-NHCS ngày 28/12/2011 của Tổng Giám đốc NHCSXH.
3	Thủ tục cho vay hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung	Như trên	NHCSXH các tỉnh, thành phố: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận và Bình Thuận.	Thay thế TTGQCV số TT 2 - Danh mục thủ tục kèm theo Quyết định số 1444/QĐ-NHCS ngày 09/5/2013 của Tổng Giám đốc NHCSXH.

3 *hl*

4	Thủ tục phê duyệt cho vay vốn đối với hộ nghèo trên địa bàn các huyện nghèo	Như trên	NHCSXH các tỉnh, thành phố: Hà Giang, Cao Bằng, Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ, Bắc Kạn, Bắc Giang, Sơn La, Lai Châu, Điện Biên, Thanh Hoá, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Ninh Thuận, Lâm Đồng, Kon Tum	Thay thế TTGQCV số TT 7 - Danh mục thủ tục kèm theo Quyết định số 879/QĐ-NHCS ngày 19/4/2011 của Tổng Giám đốc NHCSXH.
---	---	----------	--	--

Phần B
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC THUỘC
THẨM QUYỀN CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI ĐƯỢC CÔNG BỐ
(Kèm theo Quyết định số 740/QĐ-NHCS ngày 30 tháng 3 năm 2015
của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội)

1. Thủ tục cấp bản sao Sổ vay vốn

a) Trình tự thực hiện như sau:

- Bước 1:

Khi có nhu cầu cấp bản sao Sổ vay vốn, người vay viết “*Giấy đề nghị cấp bản sao Sổ vay vốn*” ghi rõ lý do, có xác nhận của Tổ trưởng Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV), gửi NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

- Bước 2:

NHCSXH nơi thực hiện thủ tục tiếp nhận “*Giấy đề nghị cấp bản sao Sổ vay vốn*”, tiến hành kiểm tra, đảm bảo hợp lệ; trình Giám đốc phê duyệt.

- Bước 3:

Sau khi hoàn thiện các quy trình thủ tục theo quy định, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục giao bản sao Sổ vay vốn cho khách hàng lưu giữ và sử dụng.

b) Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ như sau:

- Thành phần: “*Giấy đề nghị cấp bản sao Sổ vay vốn*” có xác nhận của Tổ trưởng Tổ TK&VV (bản chính);

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục: Cá nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (cấp tỉnh, cấp huyện).

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Giám đốc NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (cấp tỉnh, cấp huyện).

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (cấp tỉnh, cấp huyện).

- Cơ quan phối hợp: Tổ trưởng Tổ TK&VV.

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục: Bản sao Sổ vay vốn

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Giấy đề nghị cấp bản sao Sổ vay vốn (theo mẫu).

k) Yêu cầu điều kiện cụ thể:

- Sổ vay vốn do khách hàng lưu giữ bị mất, thất lạc, hư hỏng, rách nát không thể sử dụng được.

- Có sự xác nhận của Tổ trưởng Tổ TK&VV.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Văn bản số 243/NHCS-TD ngày 18/02/2009 của Tổng Giám đốc NHCSXH Hướng dẫn phát hành Sổ vay vốn và phát hành Biên lai thu lãi.

- Văn bản số 720/NHCS-TDNN-HSSV ngày 29/3/2011 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc hướng dẫn sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điểm trong các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Văn bản số 148/NHCS-TDNN ngày 16/01/2015 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc cấp bản sao Sổ vay vốn do hộ vay lưu giữ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP BẢN SAO SỔ VAY VỐN**

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội

Tên tôi là:.....

Hiện nay, hộ gia đình chúng tôi đang vay NHCSXH theo Sổ vay vốn có mã khách hàng:..... do ông (bà)..... là người đại diện cho hộ gia đình đứng tên vay vốn, thuộc Tổ tiết kiệm và vay vốn do ông (bà)..... làm Tổ trưởng. Tổng số tiền hộ gia đình chúng tôi còn dư nợ tại NHCSXH là:..... đồng (Bằng chữ))

Tôi đề nghị NHCSXH cấp bản sao Sổ vay vốn, với lý do: Sổ vay vốn do gia đình tôi lưu giữ đã bị.....

.....

Tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Giấy đề nghị này. Kính mong NHCSXH cấp bản sao Sổ vay vốn cho hộ gia đình tôi để làm cơ sở theo dõi, đối chiếu nợ và thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Người vay
(Ký, ghi rõ họ tên)

TỔ TRƯỞNG TỔ TK&VV
(Ký, ghi rõ họ tên)

NHCSXH
Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

2. Thủ tục thay đổi người đại diện Hộ gia đình đứng tên vay vốn

a) Trình tự thực hiện như sau:

- Bước 1.

Khi có nhu cầu thay đổi người đại diện Hộ gia đình đứng tên vay vốn NHCSXH do người đại diện Hộ gia đình đứng tên vay vốn chết hoặc bị tuyên bố là chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật: Hộ gia đình lập "*Giấy đề nghị thay đổi người đại diện Hộ gia đình đứng tên vay vốn*" có ký tên xác nhận của các thành viên trong Hộ gia đình đủ 18 tuổi trở lên và có sự chứng kiến của Tổ trưởng Tổ TK&VV, Trưởng thôn và được UBND cấp xã xác nhận, gửi Tổ trưởng Tổ TK&VV.

- Bước 2.

Tổ trưởng Tổ TK&VV gửi NHCSXH nơi thực hiện thủ tục hồ sơ đề nghị thay đổi người đứng tên vay vốn gồm: "*Giấy đề nghị thay đổi người đại diện Hộ gia đình đứng tên vay vốn*", Sổ vay vốn và bản sao (có công chứng hoặc chứng thực) một trong các giấy tờ liên quan khác, như: Giấy chứng tử; Quyết định tuyên bố chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự của Tòa án (sau đây gọi là hồ sơ đề nghị thay đổi người đứng tên vay); tiến hành kiểm tra đảm bảo tính hợp lệ, hợp pháp; trình Giám đốc phê duyệt.

- Bước 3. Sau khi hoàn thiện các quy trình thủ tục theo quy định, NHCSXH nơi thực hiện thay đổi người đại diện đứng tên vay vốn NHCSXH.

b) Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ như sau:

- Thành phần:

+ Giấy đề nghị thay đổi người đại diện Hộ gia đình đứng tên vay vốn (Bản chính);

+ Sổ vay vốn (Bản chính);

+ Giấy chứng tử hoặc Quyết định tuyên bố chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự của Tòa án (Bản sao có công chứng hoặc chứng thực).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục: Cá nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Giám đốc NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (cấp tỉnh, cấp huyện).

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Giám đốc NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (cấp tỉnh, cấp huyện).

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

- Cơ quan phối hợp: Tổ trưởng tổ TK&VV

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục: Sổ vay vốn đã thay đổi người đại diện đứng tên vay vốn NHCSXH.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Giấy đề nghị thay đổi người đại diện Hộ gia đình đứng tên vay vốn (theo mẫu).

k) Yêu cầu điều kiện cụ thể:

- Người đại diện hộ gia đình đứng tên vay vốn chết hoặc bị tuyên bố là chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật;

- Người được đổi tên trên sổ vay vốn phải đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật;

- Có sự thống nhất của các thành viên đủ 18 tuổi trở lên trong hộ gia đình và cùng ký tên trên "*Giấy đề nghị thay đổi người đại diện Hộ gia đình đứng tên vay vốn*";

- Có sự chứng kiến của Tổ trưởng Tổ TK&VV, Trưởng thôn và được UBND cấp xã xác nhận trên "*Giấy đề nghị thay đổi người đại diện Hộ gia đình đứng tên vay vốn*".

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Văn bản số 243/NHCS-TD ngày 18/02/2009 của Tổng Giám đốc NHCSXH Hướng dẫn phát hành Sổ vay vốn và phát hành Biên lai thu lãi.

- Văn bản số 720/NHCS-TDNN-HSSV ngày 29/3/2011 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc hướng dẫn sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điểm trong các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Văn bản số 147/NHCS-TDNN ngày 16/01/2015 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc thay đổi người đại diện Hộ gia đình đứng tên vay vốn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Thay đổi người đại diện Hộ gia đình đứng tên vay vốn

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội

Hiện nay, hộ gia đình chúng tôi đang cư trú tại: thôn..... xã..... huyện..... tỉnh..... do ông (bà) là người đại diện cho hộ gia đình đứng tên vay vốn, thuộc Tổ tiết kiệm và vay vốn do ông (bà)..... là Tổ trưởng. Tổng số tiền hộ gia đình chúng tôi còn dư nợ tại NHCSXH là:..... đồng (Bằng chữ: (.....)). Nay do ông (bà)..... không thể thực hiện được các giao dịch với Ngân hàng, vì lý do:.....

Vì vậy, hộ gia đình chúng tôi đã thỏa thuận, thống nhất cử ông (bà)..... sinh năm..... là thành viên trong hộ gia đình, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có Giấy Chứng minh nhân dân số..... cấp ngày.../.../..... nơi cấp..... làm đại diện cho hộ gia đình chúng tôi đứng tên vay vốn NHCSXH, đồng thời xác nhận, cam kết thực hiện nghĩa vụ trả nợ toàn bộ gốc, lãi tiền vay của hộ gia đình và các vấn đề liên quan khác với NHCSXH.

Các thành viên trong hộ gia đình (từ 18 tuổi trở lên) cùng nhất trí ký tên dưới đây:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quan hệ với người vay	Ký tên
1	Nguyễn Văn A	1960	Người vay	A
2	Lê Thị B	1962	Vợ	B
3	Nguyễn Văn C	1938	Bố	C
4	Nguyễn Thị D	1990	Con gái	D
5				

Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng thôn
(Ký, ghi rõ họ tên)

UBND cấp xã
Chủ tịch
(Ký tên, đóng dấu)

PHÊ DUYỆT CỦA NGÂN HÀNG

.....
.....

Ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ tín dụng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng
(Tổ trưởng) TD
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

3. Thủ tục tiền gửi của tổ viên Tổ tiết kiệm và vay vốn: tổ viên gửi, chuyển khoản tiền gửi thông qua Tổ TK&VV

a) Trình tự thực hiện như sau:

- Khách hàng có nhu cầu gửi hoặc chuyển khoản tiền gửi để trả gốc, lãi tiền vay, Tổ trưởng thực hiện: Ghi số tiền khách hàng đề nghị gửi hoặc chuyển khoản để trả lãi tiền vay tiền gửi vào Biên lai 01/BL và ký, ghi rõ họ tên vào Biên lai; đồng thời, ghi số tiền gửi hoặc chuyển khoản của khách hàng vào Bảng kê 13/TD, yêu cầu người vay ký xác nhận số tiền gửi hoặc chuyển khoản vào Bảng kê 13/TD.

- Trường hợp khách hàng gửi hoặc chuyển khoản để trả lãi tiền vay: Tổ trưởng trả Biên lai 01/BL cho khách hàng lưu giữ.

- Trường hợp khách hàng chuyển khoản để trả gốc tiền vay: sau khi giao dịch với ngân hàng, tổ trưởng mang Phiếu giao dịch trả cho khách hàng lưu giữ.

b) Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp với tổ trưởng Tổ TK&VV.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ như sau:

- Thành phần: Bảng kê lãi phải thu - lãi thực thu - tiền gửi - thu nợ gốc từ tiền gửi (Mẫu số 13/TD).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết:

Ngay tại thời điểm thực hiện thủ tục.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục: Cá nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (cấp tỉnh, cấp huyện).

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Giám đốc NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (cấp tỉnh, cấp huyện) hoặc Tổ giao dịch tại xã của NHCSXH.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (cấp tỉnh, cấp huyện) hoặc Tổ giao dịch tại xã của NHCSXH.

- Cơ quan phối hợp: Hội, đoàn thể nhận ủy thác

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục: Biên lai 01/BL, Phiếu giao dịch (trường hợp khách hàng chuyển khoản trả gốc tiền vay).

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bảng kê lãi phải thu - lãi thực thu - tiền gửi - thu nợ gốc từ tiền gửi (Mẫu số 13/TD)

k) Yêu cầu điều kiện cụ thể:

- Tổ TK&VV phải được thành lập và hoạt động theo quy định.
- Tổ TK&VV phải có quy ước về việc gửi tiền của các tổ viên đã ghi trong biên bản họp tổ (mẫu số 10A/TD). Mức gửi phù hợp với điều kiện kinh tế của các tổ viên và điều kiện kinh tế của mỗi vùng.
- Mỗi khách hàng gửi tiền tại NHCSXH được mở, sử dụng một tài khoản tiền gửi không kỳ hạn.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.
- Quyết định số 1160/2004/QĐ-NHNN ngày 13/9/2004 của Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế Tiền gửi tiết kiệm.
- Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày ngày 05/3/2013 của Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội về Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ Tiết kiệm và vay vốn.
- Văn bản số 1004/NHCS-TDNN ngày 12/4/2013 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc thực hiện Điều 21 Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 05/3/2013 của Hội đồng quản trị NHCSXH về Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ TK&VV.

m) Căn cứ pháp lý để thay thế:

- Văn bản số 1454/HD-NHCS ngày 20/5/2014 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc Hướng dẫn chế độ về giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, ngoại tệ, giấy tờ có giá trong hệ thống NHCSXH.
- Văn bản số 4030/NHCS-TDNN ngày 10/12/2014 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc Hướng dẫn tổ chức hoạt động Giao dịch tại xã, phường, thị trấn.
- Văn bản số 4198/NHCS-TDNN ngày 16/12/2014 của Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam về việc Hướng dẫn Nghiệp vụ tiền gửi của tổ viên Tổ tiết kiệm và vay vốn.

Ghi chú: “Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế”.



Mẫu số 13/TĐ
(01 liên tổ trưởng tổ TK&VV giữ)

BẢNG KÊ LÃI PHẢI THU - LÃI THỰC THU - TIỀN GỬI - THU NỢ GỐC TỪ TIỀN GỬI

Tháng / /

Tổ trưởng: Mã tổ trưởng:

Địa chỉ: Đơn vị ủy thác:

Đơn vị tính: đồng

TT	Họ tên khách hàng	Chương trình	Mã món vay hoặc tài khoản tiền gửi	Số dư nợ	Số tiền lãi còn phải thu đến/...../.....			Số tiền lãi thực thu tháng này			Tiền gửi		Thu nợ gốc từ tiền gửi (chuyển khoản)	Chữ ký của khách hàng
					Lãi tồn	Lãi tháng này	Tổng số	Thu tiền mặt	Thu từ tiền gửi (chuyển khoản)	Tổng số	Số dư kỳ trước	Số tiền gửi kỳ này		
1	2	3	4	5	6	7	8=6+7	9	10	11=9+10	12	13	14	15
1														
2														
...														
Tổng cộng:														
GQVL														
HN														
...														

- Tổng số tiền lãi bằng tiền mặt (cột 9): đồng

- Tổng số tiền gửi kỳ này (cột 13):đồng

- Tổng số tiền nộp:.....đồng

.....Ngày tháng năm...

Người nộp
(Tổ trưởng tổ TK&VV)
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giao dịch viên
(Ký, ghi rõ họ tên)

4. Thủ tục tiền gửi của tổ viên Tổ tiết kiệm và vay vốn: tổ viên gửi, rút, chuyển khoản tiền gửi trực tiếp

a) Trình tự thực hiện như sau:

- Bước 1: Khách hàng đến NHCSXH thực hiện thủ tục:
 - + Khi gửi tiền: khách hàng nộp bảng kê các loại tiền nộp;
 - + Khi rút tiền: khách hàng nộp giấy lĩnh tiền mặt, giấy tờ tùy thân (Chứng minh nhân dân hoặc Chứng minh quân nhân hoặc Chứng minh nhân viên quốc phòng hoặc Hộ chiếu);
 - + Khi chuyển khoản tiền gửi để trả gốc, lãi tiền vay: khách hàng nộp Sổ vay vốn.
- Bước 2: NHCSXH thực hiện giao dịch cho khách hàng

b) Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ như sau:

- Thành phần:
 - + Gửi tiền: Bảng kê các loại tiền nộp
 - + Rút tiền: Giấy lĩnh tiền mặt, Giấy tờ tùy thân (Chứng minh nhân dân hoặc Chứng minh quân nhân hoặc Chứng minh nhân viên quốc phòng hoặc Hộ chiếu), Giấy ủy quyền theo quy định của Pháp luật (*trường hợp nhận tiền thay*);
 - + Chuyển khoản tiền gửi để trả gốc, lãi tiền vay: Sổ vay vốn
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời gian giao dịch của NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục: Cá nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (cấp tỉnh, cấp huyện).
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: Giám đốc NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (cấp tỉnh, cấp huyện) hoặc Tổ giao dịch tại xã của NHCSXH.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (cấp tỉnh, cấp huyện) hoặc Tổ giao dịch tại xã của NHCSXH.

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục:

- Gửi tiền: Phiếu thu.
- Rút tiền: Phiếu chi.
- Chuyển khoản tiền gửi để trả gốc, lãi tiền vay: Phiếu giao dịch.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bảng kê các loại tiền nộp.

k) Yêu cầu điều kiện cụ thể:

- Tổ TK&VV phải được thành lập và hoạt động theo quy định.
- Tổ TK&VV phải có quy ước về việc gửi tiền của các tổ viên đã ghi trong biên bản họp tổ (mẫu số 10A/TD).
- Mỗi khách hàng gửi tiền tại NHCSXH được mở, sử dụng một tài khoản tiền gửi không kỳ hạn.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.
- Quyết định số 1160/2004/QĐ-NHNN ngày 13/9/2004 của Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế Tiền gửi tiết kiệm.
- Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày ngày 05/3/2013 của Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội về Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ Tiết kiệm và vay vốn.
- Văn bản số 1004/NHCS-TDNN ngày 12/4/2013 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc thực hiện Điều 21 Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 05/3/2013 của Hội đồng quản trị NHCSXH về Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ TK&VV.

m) Căn cứ pháp lý để thay thế:

- Văn bản số 1454/HD-NHCS ngày 20/5/2014 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc Hướng dẫn chế độ về giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, ngoại tệ, giấy tờ có giá trong hệ thống NHCSXH.
- Văn bản số 4030/NHCS-TDNN ngày 10/12/2014 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc Hướng dẫn tổ chức hoạt động Giao dịch tại xã, phường, thị trấn.
- Văn bản số 4198/NHCS-TDNN ngày 16/12/2014 của Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam về việc Hướng dẫn Nghiệp vụ tiền gửi.

Ghi chú: “Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế”.



NHCSXH Tỉnh, tp.....
PGD huyện.....

BẢNG KÊ CÁC LOẠI TIỀN NỢP

Mẫu số.../NHCS
Liên ...

Ngày giao dịch/...../.....
Số tham chiếu:.....
Loại tiền:.....

Họ tên người nộp:.....

Địa chỉ:.....

Nội dung nộp tiền:.....

Mệnh giá	Số tờ, miếng	Thành tiền
500.000		
200.000		
100.000		
50.000		
20.000		
10.000		
5.000		
2.000		
1.000		
500		
200		
100		
Tổng cộng		
Bằng chữ:.....		
.....		

NGƯỜI NỘP TIỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI THU TIỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGÂN HÀNG
CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

GIẤY LĨNH TIỀN MẶT

Số.....
KHTK.....

Chi nhánh:..... Ngày tháng..... năm

Họ, tên khách hàng:.....

Địa chỉ:.....

CMT (Hộ chiếu) số:..... Ngày .../.../.....

Nơi cấp:.....

Tài khoản số:.....

Tại Ngân hàng:.....

Yêu cầu cho rút tiền (bằng chữ):.....

PHẦN DO NGÂN HÀNG GHI

Tài khoản ghi nợ
Mã – Ngân hàng
Số tiền bằng số

Nội dung:.....

Kế toán trưởng	Chủ tài khoản	Người lĩnh tiền (Đã nhận đủ tiền)	Thủ quỹ	Kế toán	Kiểm soát	Giám đốc
----------------	---------------	--------------------------------------	---------	---------	-----------	----------

**HƯỚNG DẪN
SỬ DỤNG SỔ VAY VỐN**

1. Bên cho vay cấp Sổ vay vốn miễn phí cho hộ gia đình vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội. Sổ này thay thế Khế ước nhận nợ. Sổ được dùng lâu dài, khi hết số trang trên Sổ được Ngân hàng đổi Sổ mới.
2. Mỗi lần giao dịch với Ngân hàng, người vay mang Sổ đến điểm giao dịch Ngân hàng tại xã hoặc trụ sở Ngân hàng nơi cấp Sổ.
3. Mỗi lần giao dịch, hộ vay và Ngân hàng đối chiếu số liệu khớp đúng giữa Sổ lưu tại hộ vay và Sổ lưu tại Ngân hàng.
4. Sổ này chỉ có tác dụng giao dịch với chi nhánh Ngân hàng nơi cấp Sổ. Chỉ có người đứng tên người vay trong Sổ, đứng chữ ký hoặc điểm chỉ mới được nhận tiền vay.
5. Khi Sổ bị thất lạc, phải thông báo ngay cho Ngân hàng nơi cấp Sổ xem xét cấp Sổ mới.

NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

**NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI
VIETNAM BANK FOR SOCIAL POLICIES**

VBSP



SỔ VAY VỐN
(Dùng cho hộ gia đình)

Mã khách hàng:.....

Họ và tên người vay:.....

Tên thường gọi:.....

Địa chỉ:.....

Ngân hàng nơi giao dịch:

**HỘ VAY TRẢ NỢ GỐC TRỰC TIẾP CHO NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI
TẠI ĐIỂM GIAO DỊCH HOẶC TRỤ SỞ NHCSXH NƠI CHO VAY**

SỔ VAY VỐN - QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

Trang 1

1. Sổ vay vốn là giấy nhận nợ của hộ gia đình do người đại diện hộ gia đình đứng tên ký nhận nợ vay NHCSXH (gọi là người vay)

2. Quyền và nghĩa vụ của NHCSXH

2.1. Bên cho vay có quyền:

- a. Kiểm tra, giám sát quá trình vay vốn, sử dụng vốn vay và trả nợ của hộ vay.
- b. Chấm dứt việc cho vay, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện hộ vay cung cấp thông tin sai sự thật, sử dụng vốn vay sai mục đích.
- c. Có quyền đình đoạt tài sản hình thành từ vốn vay trong những trường hợp sau:
 - Người vay có tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ;
 - Không có chủ thể kế thừa nghĩa vụ của hộ vay;
 - Xảy ra bất kỳ sự kiện pháp lý nào giải phóng người vay khỏi nghĩa vụ cam kết trong Sổ vay vốn.
- d. Gia hạn nợ gốc, điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, chuyển nợ quá hạn theo quy định của NHCSXH.

2.2. Bên cho vay có nghĩa vụ:

- a. Thực hiện đúng cam kết thỏa thuận trong Sổ vay vốn.
- b. Lưu giữ hồ sơ tín dụng phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Quyền và nghĩa vụ của hộ vay

3.1. Hộ vay có quyền:

- a. Từ chối yêu cầu của Bên cho vay không đúng với các thỏa thuận trong Sổ vay vốn.
- b. Trả nợ trước hạn.
- c. Khiếu nại, khởi kiện nếu Bên cho vay vi phạm nội dung trong Sổ vay vốn theo quy định của pháp luật.

3.2. Hộ vay có nghĩa vụ:

- a. Cung cấp đầy đủ, trung thực các thông tin, tài liệu liên quan đến việc vay vốn và chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của các thông tin, tài liệu đã cung cấp. Chấp hành đúng các quy định cho vay của NHCSXH.
- b. Sử dụng tiền vay đúng mục đích và thực hiện đúng các nội dung khác đã thỏa thuận trong Sổ vay vốn.
- c. Thực hiện trả nợ gốc trực tiếp cho NHCSXH tại điểm giao dịch xã hoặc trụ sở NHCSXH nơi cho vay.
- d. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi không thực hiện đúng những thỏa thuận về việc trả nợ.

SỔ VAY VỐN

(Khách hàng lưu giữ)

Trang 2

Ảnh
(trường hợp
hộ vay
không có
chứng minh
thư)

1. Họ và tên người vay:.....

Dân tộc:..... Giới tính:.....

Sinh ngày.....tháng.....năm:.....

CMND số:.....; Ngày cấp:/...../.....;

Nơi cấp:.....

Nơi cư trú: thôn (ấp)..... xã (phường, T. trấn)

.....huyện (quận).....tỉnh (T. phố).....

2. Nghề nghiệp chính của người vay vốn:.....

3. Số nhân khẩu trong hộ:..... người; trong đó, số lao động:..... người.

4. Sổ vay vốn - Quyền và nghĩa vụ của các bên được thực hiện theo nội dung đã ghi trong Sổ vay vốn này.

NGƯỜI VAY VỐN

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

TRƯỞNG PHÒNG (TỔ TRƯỞNG)

TÍN DỤNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG

(Ký tên, đóng dấu)

5. Thủ tục cho vay hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung

a) Trình tự thực hiện như sau:

- Bước 1:

+ Người vay tự nguyện gia nhập Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) tại nơi sinh sống.

+ Người vay viết Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD) gửi cho Tổ TK&VV.

- Bước 2: Tổ TK&VV cùng Trưởng thôn, đơn vị nhận ủy thác cấp xã và Ban giám nghèo cấp xã tổ chức họp, đối chiếu tên người đề nghị vay vốn với Danh sách các hộ gia đình thuộc đối tượng vay vốn đã được UBND cấp tỉnh phê duyệt, sau đó lập Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn (mẫu số 03/TD) kèm Giấy đề nghị vay vốn (mẫu số 01/TD) gửi UBND cấp xã xác nhận.

- Bước 3: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục tiếp nhận bộ hồ sơ do Tổ TK&VV gửi đến, kiểm tra tính đầy đủ, đúng đắn, đảm bảo hợp lệ, hợp pháp; trình Giám đốc NHCSXH nơi thực hiện thủ tục phê duyệt.

- Bước 4:

+ Sau khi phê duyệt, NHCSXH gửi Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (mẫu số 04/TD) tới UBND cấp xã.

+ UBND cấp xã thông báo đến tổ chức Hội nhận ủy thác cấp xã để thông báo tới Tổ TK&VV và Tổ thông báo đến người vay.

b) Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Tổ TK&VV.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ như sau:

- Thành phần:

+ Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD) (bản chính).

+ Sổ vay vốn.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được đầy đủ hồ sơ vay vốn theo quy định.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục: Cá nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Giám đốc NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (cấp tỉnh, cấp huyện).

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (cấp tỉnh, cấp huyện) hoặc Tổ giao dịch tại xã của NHCSXH.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (cấp tỉnh, cấp huyện) hoặc Tổ giao dịch tại xã của NHCSXH.

- Cơ quan phối hợp: UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, Tổ TK&VV.

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục: Thông báo phê duyệt cho vay (mẫu số 04/TD).

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD) (bản chính).

- Sổ vay vốn.

k) Yêu cầu điều kiện cụ thể:

- Người vay cư trú hợp pháp tại địa phương và là thành viên của Tổ TK&VV.

- Có tên trong danh sách hộ nghèo được UBND cấp xã quyết định theo chuẩn nghèo do Bộ LĐTB&XH công bố.

- Có tên trong danh sách các hộ nghèo được vay vốn tại Đề án hỗ trợ xây dựng nhà ở phòng tránh bão, lụt được UBND cấp tỉnh phê duyệt;

- Được Tổ TK&VV bình xét, lập thành danh sách (mẫu số 03/TD) có xác nhận của UBND cấp xã.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Văn bản số 720/NHCS-TDNN-HSSV ngày 29/3/2011 của Tổng Giám đốc NHCSXH về Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điểm trong các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

m) Căn cứ pháp lý để thay thế:

- Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung (sau đây viết tắt là Quyết định 48/2014/QĐ-TTg);

- Thông tư số 16/2014/TT-BXD ngày 23/10/2014 của Bộ Xây dựng “Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung” (sau đây viết tắt là Thông tư 16/2014/TT-BXD);

- Thông tư số 41/2014/TT-NHNN ngày 16/12/2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam “Hướng dẫn việc cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung” (sau đây viết tắt là Thông tư 41/2014/TT-NHNN).

- Văn bản số 1004/NHCS-TDNN ngày 12/4/2013 về thực hiện Điều 21 Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 05/3/2013 của Hội đồng quản trị NHCSXH về Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ TK&VV.

- Văn bản số 4325/NHCS-TDNN ngày 25/12/2014 về hướng dẫn thực hiện cho vay vốn theo Quyết định số 48/2014/QĐ-TTg ngày 28/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt khu vực miền Trung.

Ghi chú: “Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế”.



GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN KIỂM PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN VAY

Chương trình cho vay:.....

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội

1. Họ tên người vay:..... Năm sinh:.....
 - Số CMND:....., ngày cấp:...../...../....., nơi cấp:.....
 - Địa chỉ cư trú: thôn.....; xã.....huyện.....
 - Là thành viên Tổ TK&VV do ông (bà)làm tổ trưởng.
 - Thuộc tổ chức Hội:.....quản lý.

2. Đề nghị NHCSXH cho vay số tiền:.....đồng
 (Bằng chữ.....)

Để thực hiện phương án:.....

Tổng nhu cầu vốn:.....đồng. Trong đó:

+ Vốn tự có tham gia:.....đồng.

+ Vốn vay NHCSXH:.....đồng để dùng vào việc:

Đối tượng	Số lượng	Thành tiền
.....		
.....		
.....		

- Thời hạn xin vay: tháng; Kỳ hạn trả nợ: tháng/lần.

- Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày...../...../.....

Chúng tôi cam kết: sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn. Nếu sai trái, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày..... tháng năm

Người vay

(Ký, ghi rõ họ tên
hoặc điểm chỉ)

PHÊ DUYỆT CỦA NGÂN HÀNG

1. Số tiền cho vay:đồng (Bằng chữ:.....)
 2. Lãi suất:%/tháng. Lãi suất nợ quá hạn:% lãi suất khi cho vay.
 3. Thời hạn cho vay: tháng; Kỳ hạn trả nợ:tháng/lần.
 4. Số tiền trả nợ: đồng/lần.Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày...../...../.....
 5. Lãi tiền vay được trả định kỳ hàng tháng, vào ngày

Ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ tín dụng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng

(Tổ trưởng) TD

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký tên, đóng dấu)

**HƯỚNG DẪN
SỬ DỤNG SỔ VAY VỐN**

1. Bên cho vay cấp Sổ vay vốn miễn phí cho hộ gia đình vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội. Sổ này thay thế Khế ước nhận nợ. Sổ được dùng lâu dài, khi hết số trang trên Sổ được Ngân hàng đổi Sổ mới.
2. Mỗi lần giao dịch với Ngân hàng, người vay mang Sổ đến điểm giao dịch Ngân hàng tại xã hoặc trụ sở Ngân hàng nơi cấp Sổ.
3. Mỗi lần giao dịch, hộ vay và Ngân hàng đối chiếu số liệu khớp đúng giữa Sổ lưu tại hộ vay và Sổ lưu tại Ngân hàng.
4. Sổ này chỉ có tác dụng giao dịch với chi nhánh Ngân hàng nơi cấp Sổ. Chỉ có người đứng tên người vay trong Sổ, đứng chữ ký hoặc điểm chỉ mới được nhận tiền vay.
5. Khi Sổ bị thất lạc, phải thông báo ngay cho Ngân hàng nơi cấp Sổ xem xét cấp Sổ mới.

NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

**NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI
VIETNAM BANK FOR SOCIAL POLICIES**

VBSP



SỔ VAY VỐN
(Dùng cho hộ gia đình)

Mã khách hàng:.....

Họ và tên người vay:.....

Tên thường gọi:.....

Địa chỉ:.....

Ngân hàng nơi giao dịch:

**HỘ VAY TRẢ NỢ GÓC TRỰC TIẾP CHO NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI
TẠI ĐIỂM GIAO DỊCH HOẶC TRỤ SỞ NHCSXH NƠI CHO VAY**

SỔ VAY VỐN - QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

Trang 1

1. Sổ vay vốn là giấy nhận nợ của hộ gia đình do người đại diện hộ gia đình đứng tên ký nhận nợ vay NHCSXH (gọi là người vay)

2. Quyền và nghĩa vụ của NHCSXH

2.1. Bên cho vay có quyền:

a. Kiểm tra, giám sát quá trình vay vốn, sử dụng vốn vay và trả nợ của hộ vay.
b. Chấm dứt việc cho vay, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện hộ vay cung cấp thông tin sai sự thật, sử dụng vốn vay sai mục đích.

c. Có quyền định đoạt tài sản hình thành từ vốn vay trong những trường hợp sau:

- Người vay cố tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ;
- Không có chủ thể kế thừa nghĩa vụ của hộ vay;
- Xảy ra bất kỳ sự kiện pháp lý nào giải phóng người vay khỏi nghĩa vụ cam kết trong Sổ vay vốn.

d. Gia hạn nợ gốc, điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, chuyển nợ quá hạn theo quy định của NHCSXH.

2.2. Bên cho vay có nghĩa vụ:

a. Thực hiện đúng cam kết thoả thuận trong Sổ vay vốn.
b. Lưu giữ hồ sơ tín dụng phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Quyền và nghĩa vụ của hộ vay

3.1. Hộ vay có quyền:

a. Từ chối yêu cầu của Bên cho vay không đúng với các thoả thuận trong Sổ vay vốn.

b. Trả nợ trước hạn.

c. Khiếu nại, khởi kiện nếu Bên cho vay vi phạm nội dung trong Sổ vay vốn theo quy định của pháp luật.

3.2. Hộ vay có nghĩa vụ:

a. Cung cấp đầy đủ, trung thực các thông tin, tài liệu liên quan đến việc vay vốn và chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của các thông tin, tài liệu đã cung cấp. Chấp hành đúng các quy định cho vay của NHCSXH.

b. Sử dụng tiền vay đúng mục đích và thực hiện đúng các nội dung khác đã thoả thuận trong Sổ vay vốn.

c. Thực hiện trả nợ gốc trực tiếp cho NHCSXH tại điểm giao dịch xã hoặc trụ sở NHCSXH nơi cho vay.

d. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi không thực hiện đúng những thoả thuận về việc trả nợ.

SỔ VAY VỐN

(Khách hàng lưu giữ)

Trang 2

Ảnh
(trường hợp
hộ vay
không có
chứng minh
thư)

1. Họ và tên người vay:.....

Dân tộc:..... Giới tính:.....

Sinh ngày.....tháng.....năm:.....

CMND số:.....; Ngày cấp: / /

Nơi cấp:.....

Nơi cư trú: thôn (ấp)..... xã (phường, T.trấn)

.....huyện (quận).....tỉnh (T.phố).....

2. Nghề nghiệp chính của người vay vốn:.....

3. Số nhân khẩu trong hộ:..... người; trong đó, số lao động:.....người.

4. Sổ vay vốn - Quyền và nghĩa vụ của các bên được thực hiện theo nội dung đã ghi trong Sổ vay vốn này.

NGƯỜI VAY VỐN

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

TRƯỞNG PHÒNG (TỔ TRƯỞNG)

TÍN DỤNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG

(Ký tên, đóng dấu)

6. Thủ tục phê duyệt cho vay vốn đối với hộ nghèo trên địa bàn các huyện nghèo

a) Trình tự thực hiện như sau:

- Bước 1:

+ Người vay tự nguyện gia nhập Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) tại nơi sinh sống.

+ Người vay viết Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD) gửi Tổ trưởng Tổ TK&VV.

- Bước 2:

+ Tổ TK&VV nhận Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD) của tổ viên, tiến hành tổ chức họp Tổ để bình xét cho vay, kiểm tra các yếu tố trên Giấy đề nghị vay vốn, đối chiếu với đối tượng xin vay đúng với chính sách vay vốn của Chính phủ. Nếu hồ sơ vay vốn chưa đúng thì hướng dẫn người vay làm lại. Sau đó lập Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn (mẫu số 03/TD) kèm Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD) của các tổ viên trình UBND cấp xã.

+ UBND cấp xã xác nhận các hộ xin vay đúng là những hộ thuộc diện nghèo theo quy định và hiện đang cư trú hợp pháp tại xã trên Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn NHCSXH (mẫu 03/TD).

+ Sau khi có xác nhận của UBND cấp xã, Tổ có trách nhiệm gửi bộ hồ sơ xin vay tới NHCSXH cấp huyện để làm thủ tục phê duyệt cho vay.

- Bước 3:

+ NHCSXH nhận bộ hồ sơ vay vốn tiến hành xem xét, phê duyệt cho vay.

+ Sau khi phê duyệt, NHCSXH gửi Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (mẫu số 04/TD) tới UBND cấp xã.

- Bước 4: UBND cấp xã thông báo đến tổ chức Hội nhận ủy thác cấp xã để thông báo tới Tổ TK&VV và Tổ thông báo đến người vay.

b) Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp tại Tổ TK&VV.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ như sau:

- Thành phần:

+ Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD) (bản chính).

+ Sổ vay vốn.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

d) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được đầy đủ hồ sơ vay vốn theo quy định.

d) Đối tượng thực hiện thủ tục: Cá nhân

e) Cơ quan thực hiện thủ tục:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Giám đốc NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (cấp tỉnh, cấp huyện);

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (cấp tỉnh, cấp huyện) hoặc Tổ giao dịch tại xã của NHCSXH.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (cấp tỉnh, cấp huyện) hoặc Tổ giao dịch tại xã của NHCSXH.

- Cơ quan phối hợp: UBND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác, Tổ trưởng Tổ TK&VV

g) Kết quả của việc thực hiện thủ tục: Thông báo phê duyệt cho vay (mẫu số 04/TD).

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay theo mẫu số 01/TD (bản chính).

- Sổ vay vốn.

k) Yêu cầu điều kiện cụ thể:

- Người vay là thành viên Tổ TK&VV.

- Người vay là hộ gia đình nghèo đang sinh sống và cư trú hợp pháp tại địa bàn các xã, thị trấn thuộc huyện nghèo theo nội dung quy định tại Quyết định số 2621/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số mức hỗ trợ phát triển sản xuất quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ và phải có trong Danh sách Hộ nghèo được Chủ tịch UBND cấp xã xác nhận theo chuẩn nghèo do Bộ LĐTB&XH công bố.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo.

- Thông tư số 06/2009/TT-NHNN ngày 09/4/2009 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định chi tiết về chính sách cho vay ưu đãi lãi suất theo chương trình hỗ trợ các huyện nghèo tại Nghị định số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ.

- Văn bản số 316/NHCS-KH ngày 02/5/2003 của Tổng giám đốc NHCSXH Hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với hộ nghèo.

- Văn bản số 676/NHCS-TD ngày 22/4/2007 của Tổng giám đốc NHCSXH về việc sửa đổi một số điểm của văn bản số 316/NHCS-KH về hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với hộ nghèo.

- Văn bản số 720/NHCS-TDNN-HSSV ngày 29/3/2011 của Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam về việc hướng dẫn sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điểm trong các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

m) Căn cứ pháp lý để thay thế thủ tục

- Quyết định số 2621/QĐ-TTg ngày 31/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số mức hỗ trợ phát triển sản xuất quy định tại Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ.

- Văn bản số 1599/TTg-KTN ngày 03/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiến nghị trong thực hiện cho vay theo Quyết định 2621/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Thông tư số 28/TT-NHNN ngày 01/10/2014 của Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 06/2009/TT-NHNN ngày 9/4/2009 quy định chi tiết về chính sách cho vay ưu đãi lãi suất theo chương trình hỗ trợ các huyện nghèo tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính Phủ.

- Văn bản số 3350/NHCS-TDNN ngày 02/10/2014 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc Hướng dẫn thực hiện cho vay ưu đãi lãi suất đối với hộ nghèo tại các huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính Phủ.

Ghi chú: “Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế”.



GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN KIỂM PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN VAY
Chương trình cho vay:.....

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội

1. Họ tên người vay:..... Năm sinh:.....
- Số CMND:....., ngày cấp:...../...../....., nơi cấp:.....
- Địa chỉ cư trú: thôn.....; xã.....huyện.....
- Là thành viên Tổ TK&VV do ông (bà) làm tổ trưởng.
- Thuộc tổ chức Hội:.....quản lý.

2. Đề nghị NHCSXH cho vay số tiền:.....đồng
(Bằng chữ.....)

Để thực hiện phương án:.....

Tổng nhu cầu vốn:.....đồng. Trong đó:

+ Vốn tự có tham gia:.....đồng.

+ Vốn vay NHCSXH:.....đồng để dùng vào việc:

Đối tượng	Số lượng	Thành tiền
.....		
.....		
.....		

- Thời hạn xin vay: tháng; Kỳ hạn trả nợ: tháng/lần.

- Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày...../...../.....

Chúng tôi cam kết: sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn. Nếu sai trái, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày..... tháng năm

Người vay

(Ký, ghi rõ họ tên
hoặc điểm chỉ)

PHÊ DUYỆT CỦA NGÂN HÀNG

1. Số tiền cho vay:đồng (Bằng chữ:.....)
2. Lãi suất:%/tháng. Lãi suất nợ quá hạn:% lãi suất khi cho vay.
3. Thời hạn cho vay: tháng; Kỳ hạn trả nợ:tháng/lần.
4. Số tiền trả nợ: đồng/lần. Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày...../...../.....
5. Lãi tiền vay được trả định kỳ hàng tháng, vào ngày

Ngày.....tháng.....năm.....

Cán bộ tín dụng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng
(Tổ trưởng) TD
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SỔ VAY VỐN

1. Bên cho vay cấp Sổ vay vốn miễn phí cho hộ gia đình vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội. Sổ này thay thế Khế ước nhận nợ. Sổ được dùng lâu dài, khi hết số trang trên Sổ được Ngân hàng đổi Sổ mới.
2. Mỗi lần giao dịch với Ngân hàng, người vay mang Sổ đến điểm giao dịch Ngân hàng tại xã hoặc trụ sở Ngân hàng nơi cấp Sổ.
3. Mỗi lần giao dịch, hộ vay và Ngân hàng đối chiếu số liệu khớp đúng giữa Sổ lưu tại hộ vay và Sổ lưu tại Ngân hàng.
4. Sổ này chỉ có tác dụng giao dịch với chi nhánh Ngân hàng nơi cấp Sổ. Chỉ có người đứng tên người vay trong Sổ, đứng chữ ký hoặc điểm chỉ mới được nhận tiền vay.
5. Khi Sổ bị thất lạc, phải thông báo ngay cho Ngân hàng nơi cấp Sổ xem xét cấp Sổ mới.

NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI
VIETNAM BANK FOR SOCIAL POLICIES

VBSP



SỔ VAY VỐN (Dùng cho hộ gia đình)

Mã khách hàng:.....

Họ và tên người vay:.....

Tên thường gọi:.....

Địa chỉ:.....

Ngân hàng nơi giao dịch:

HỢ VAY TRẢ NỢ GÓC TRỰC TIẾP CHO NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI
TẠI ĐIỂM GIAO DỊCH HOẶC TRỤ SỞ NHCSXH NƠI CHO VAY

SỔ VAY VỐN - QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

Trang 1

1. Sổ vay vốn là giấy nhận nợ của hộ gia đình do người đại diện hộ gia đình đứng tên ký nhận nợ vay NHCSXH (gọi là người vay)

2. Quyền và nghĩa vụ của NHCSXH

2.1. Bên cho vay có quyền:

- a. Kiểm tra, giám sát quá trình vay vốn, sử dụng vốn vay và trả nợ của hộ vay.
- b. Chấm dứt việc cho vay, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện hộ vay cung cấp thông tin sai sự thật, sử dụng vốn vay sai mục đích.
- c. Có quyền đình đoạt tài sản hình thành từ vốn vay trong những trường hợp sau:

- Người vay cố tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ;
- Không có chủ thể kế thừa nghĩa vụ của hộ vay;
- Xảy ra bất kỳ sự kiện pháp lý nào giải phóng người vay khỏi nghĩa vụ cam kết trong Sổ vay vốn.
- d. Gia hạn nợ gốc, điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, chuyển nợ quá hạn theo quy định của NHCSXH.

2.2. Bên cho vay có nghĩa vụ:

- a. Thực hiện đúng cam kết thoả thuận trong Sổ vay vốn.
- b. Lưu giữ hồ sơ tín dụng phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Quyền và nghĩa vụ của hộ vay

3.1. Hộ vay có quyền:

- a. Từ chối yêu cầu của Bên cho vay không đúng với các thoả thuận trong Sổ vay vốn.
- b. Trả nợ trước hạn.
- c. Khiếu nại, khởi kiện nếu Bên cho vay vi phạm nội dung trong Sổ vay vốn theo quy định của pháp luật.

3.2. Hộ vay có nghĩa vụ:

- a. Cung cấp đầy đủ, trung thực các thông tin, tài liệu liên quan đến việc vay vốn và chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của các thông tin, tài liệu đã cung cấp. Chấp hành đúng các quy định cho vay của NHCSXH.
- b. Sử dụng tiền vay đúng mục đích và thực hiện đúng các nội dung khác đã thoả thuận trong Sổ vay vốn.
- c. Thực hiện trả nợ gốc trực tiếp cho NHCSXH tại điểm giao dịch xã hoặc trụ sở NHCSXH nơi cho vay.
- d. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi không thực hiện đúng những thoả thuận về việc trả nợ.

SỔ VAY VỐN

(Khách hàng lưu giữ)

Trang 2

Ảnh
(trường hợp
hộ vay
không có
chứng minh
thư)

1. Họ và tên người vay:.....

Dân tộc:..... Giới tính:.....

Sinh ngày.....tháng.....năm:.....

CMND số:.....; Ngày cấp:/...../.....;

Nơi cấp:.....

Nơi cư trú: thôn (ấp)....., xã (phường, T. trấn)

.....huyện (quận).....tỉnh (T. phố).....

2. Nghề nghiệp chính của người vay vốn:.....

3. Số nhân khẩu trong hộ:..... người; trong đó, số lao động:.....người.

4. Sổ vay vốn - Quyền và nghĩa vụ của các bên được thực hiện theo nội dung đã ghi trong Sổ vay vốn này.

NGƯỜI VAY VỐN
(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

TRƯỞNG PHÒNG (TỔ TRƯỞNG)
TÍN DỤNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG
(Ký tên, đóng dấu)

